

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Duy T. Sinh ngày 18/12/1970 tại H - Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 85, đường C, Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T3 và bà Lâm Thị H2; có vợ tên Ngô Thị T2, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án: 01 tiền án về Tội buôn bán hàng

cấm bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 206/2018/HS-PT ngày 01/11/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1972, trú tại: Số 85, đường C, Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSHT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Đỗ Duy T về hành vi buôn bán hàng cấm như sau: Khoảng 12 giờ, ngày 09/8/2021, Đỗ Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 68H2-0766 đến chợ M thuộc khu phố X2, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang tìm mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại kiếm lời. Tại đây, Đỗ Duy T gặp một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) thỏa thuận mua 180 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO với số tiền 3.700.000 đồng, để trong giỏ xách màu xanh dương rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường D thuộc khu phố X2, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an phường M kiểm tra phát hiện nên đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường M, thành phố H làm việc, tiến hành kiểm đếm số lượng thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO là 200 bao, nên lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đỗ Duy T về hành vi buôn bán hàng cấm.

Qua tra cứu tiền án, tiền sự, xác định Đỗ Duy T đã có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 206/2018/HS-PT ngày 01/11/2018, chấp hành xong vào ngày 27/8/2020, hiện chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm, nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án: 1) 200 (hai trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 2) 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 68H2-0766, số khung: 6107Y164937, số máy: 5C61-164937 (đã qua sử dụng). Các vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đối với người phụ nữ bán thuốc lá điều nhập lậu cho Đỗ Duy T. Qua điều tra không xác định nhân thân, lại lịch nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T phạm Tội buôn bán hàng cấm.
- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền, mức phạt từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.
- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số thuốc lá điều nhập lậu gồm 200 bao thuốc lá hiệu HERO theo quy định. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 68H2-0766 là tài sản chung của bị cáo và bà Ngô Thị T2, đề nghị hóa giá tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị để sung công Nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị cho bà T2.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói đã biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, bị cáo đang trực tiếp nuôi mẹ già bị tai biến, xin Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ngô Thị T2 xin được nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 68H2-0766.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 09/8/2021, tại đoạn đường D thuộc khu phố X2, phường M, thành phố H, Đỗ Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 68H2-0766 vận chuyển 200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, mục đích bán lại để kiếm lời thì bị lực lượng Công an phường M, thành phố H phát hiện bắt giữ và lập biên bản vi phạm hành chính. Trong quá trình xác minh, xác định Đỗ Duy T đã có 01 tiền án về Tội buôn bán hàng cấm, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 206/2018/HS-PT ngày 01/11/2018, chấp hành xong vào ngày 27/8/2020, hiện chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm, nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra đối với Đỗ Duy T về hành vi buôn bán hàng cấm. Hành vi của bị cáo Đỗ Duy T đã cấu thành Tội buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...

e) Sản xuất, buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với thuốc lá điều nhập lậu, là loại hàng cấm. Bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án bị xử phạt tù về Tội buôn bán hàng cấm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có trình bày bác ruột bị cáo là liệt sĩ nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo xin được phạt tiền. Bị cáo trình bày gia đình túng khó, gia đình chỉ có bị cáo là người đi làm tạo thu nhập, bị cáo là người trực tiếp nuôi mẹ già bị tai biến. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã đi nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, số thuốc lá điều nhập lậu mà bị cáo đi buôn không nhiều (200 bao), bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, chủ động nộp một phần tiền đảm bảo thi hành án trong khi hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức phạt tiền là hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt theo đề

ngộ của đại diện Viện kiểm sát. Không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cho thấy được sự khoan hồng của luật pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 200 (Hai trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 68H2-0766, số máy 5C61-164937, số khung 6107Y 164937 (Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001007 do Công an thị xã H cấp ngày 12/01/2007 cho Lê Thanh T4, kèm theo hồ sơ vụ án) do vợ chồng bị cáo mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, qua xác minh chủ sở hữu đúng tên đăng ký xe đã bỏ địa phương đi nơi khác không rõ địa chỉ. Đây là tài sản chung của bị cáo và bà T2 được bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ bị cáo là bà T2 không biết, xét thấy cần hóa giá tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị để sung công Nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị cho bà T2.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm e khoản 1 Điều 190, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T phạm “Tội buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy T hình phạt tiền, mức phạt tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000257 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, nên còn phải nộp thi hành số tiền còn lại là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 200 (Hai trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO.

- Hóa giá 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS; màu đen bạc, biển kiểm soát 68H2-0766, số khung: 6107Y 164937, số máy: 5C61-164937 (đã qua sử dụng, Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001007 do Công an thị xã H cấp ngày 12/01/2007 cho Lê Thanh T4 đứng tên), tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị để sung vào ngân sách nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị cho bà Ngô Thị T2.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSHT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Kèm theo hồ sơ vụ án 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001007 do Công an thị xã H cấp ngày 12/01/2007 cho Lê Thanh Tuấn.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường B, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng